

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUỐC HỘI
Khóa XIV, Kỳ họp thứ 5

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2017, TÌNH HÌNH NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

BÁO CÁO CỦA CHÍNH PHỦ
do Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình trình bày

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2018

CHÍNH PHỦ

Số: **206/BC-CP**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 20 tháng 5 năm 2018

QUỐC HỘI
Khóa XIV, Kỳ họp thứ 5

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2017, TÌNH HÌNH NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**

BÁO CÁO CỦA CHÍNH PHỦ
do Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình trình bày

**ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI
NĂM 2017, TÌNH HÌNH NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2018 VÀ
NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI**
*(Báo cáo của Chính phủ do Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình
trình bày tại Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khoá XIV)*

*Thưa các đồng chí lãnh đạo, nguyên lãnh đạo Đảng, Nhà nước, Mặt trận
Tổ quốc Việt Nam,*

Thưa các đồng chí lão thành cách mạng, các vị khách quý,

Thưa các vị đại biểu Quốc hội,

Thưa đồng bào, cử tri cả nước,

Chính phủ đã gửi đến các vị đại biểu Quốc hội các báo cáo, tờ trình, tài liệu về các lĩnh vực theo chương trình kỳ họp. Được sự ủy quyền của đồng chí Thủ tướng, tôi xin thay mặt Chính phủ trình bày một số nội dung chủ yếu về đánh giá bổ sung kết quả phát triển kinh tế - xã hội năm 2017, tình hình những tháng đầu năm 2018 và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới.

**I. ĐÁNH GIÁ BỔ SUNG KẾT QUẢ NĂM 2017 VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ -
XÃ HỘI NHỮNG THÁNG ĐẦU NĂM 2018**

Tại Kỳ họp thứ 4 Quốc hội khoá XIV, Chính phủ đã báo cáo tình hình kinh tế - xã hội 9 tháng và ước thực hiện năm 2017. Trong những tháng cuối năm, các ngành, các cấp tiếp tục nỗ lực thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp đề ra. Tổng hợp kết quả đạt được cả năm cho thấy, những nhận định, đánh giá đã báo cáo Quốc hội cơ bản phù hợp, trong đó có 7/13 chỉ tiêu đạt kết quả tích cực hơn¹. Đáng chú ý là tốc độ tăng trưởng GDP đạt 6,81% (đã báo cáo 6,7%), kim ngạch xuất khẩu tăng 21,2% (đã báo cáo 14,4%) và xuất siêu 2,9 tỷ USD (đã báo cáo nhập siêu 1,5% tổng kim ngạch nhập khẩu).

Bước vào năm 2018, phát huy kết quả đạt được và kinh nghiệm trong chỉ đạo điều hành từ đầu nhiệm kỳ, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các Bộ, ngành, địa phương tập trung triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ với trọng tâm là: Ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ nét, thực chất trong thực hiện các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh; khuyến khích đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Quyết liệt cải cách hành chính, tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả thực thi pháp luật và sự lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành ở tất cả các ngành, các cấp. Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ phát triển văn hóa, xã hội; thực hành dân chủ và công bằng xã hội, nâng cao đời sống nhân dân; bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu; tăng cường quốc phòng, an ninh, đối ngoại; giữ vững môi trường hòa bình, ổn định cho phát triển đất nước.

Với phương châm “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”, các bộ, ngành, địa phương đã sớm ban hành các chương trình, kế hoạch hành động; xây dựng kịch bản tăng trưởng theo quý đối với từng ngành, lĩnh vực và thường xuyên kiểm tra, đánh giá thực hiện; tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; đổi mới, tìm các lĩnh vực còn dư địa để có giải pháp thúc đẩy phát triển; tổ chức các Hội nghị toàn quốc về: phòng chống thiên tai, thúc đẩy tăng trưởng, xuất khẩu, logistics, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong đầu tư xây dựng. Ban hành các văn bản của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ về các lĩnh vực trọng yếu và giải quyết những vấn đề cấp bách²; đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân các công trình trọng điểm quốc gia; phát triển doanh nghiệp, thành lập Quỹ bảo lãnh tín dụng, đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo... Nhiều địa phương đã tổ chức các diễn đàn xúc tiến thương mại, đầu tư, du lịch; thường xuyên đối thoại, lắng nghe, giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp; tăng cường kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện cơ chế, chính sách, pháp luật; thực hiện đồng bộ các giải pháp phát triển văn hóa, xã hội, bảo vệ môi trường, phòng chống tham nhũng, lãng phí, giải quyết khiếu nại, tố cáo và những vấn đề bức xúc xã hội; bảo đảm quốc phòng, an ninh; đẩy mạnh các hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế.

1. Kết quả đạt được những tháng đầu năm 2018

a) Về kinh tế

Kinh tế vĩ mô tiếp tục ổn định; lạm phát được kiểm soát, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng tăng 2,8%; lạm phát cơ bản tăng 1,34%³. Chính sách tiền tệ được điều hành chủ động, linh hoạt; hỗ trợ kịp thời các tổ chức tín dụng gặp khó khăn, bảo đảm thanh khoản và an toàn hệ thống. Mặt bằng lãi suất ổn định; tín dụng tập trung cho sản xuất kinh doanh và các lĩnh vực ưu tiên với lãi suất giảm 0,5 - 1%⁴. Tỷ giá, thị trường ngoại hối ổn định; dự trữ ngoại hối nhà nước đạt 63,5 tỷ USD. Tăng cường năng lực tài chính của các tổ chức tín dụng, mở rộng quy mô, mạng lưới, phát triển các dịch vụ thanh toán, tín dụng bán lẻ, tiêu dùng; có giải pháp kiểm soát hoạt động liên quan đến tiền ảo...⁵

Tăng trưởng kinh tế (GDP) quý I đạt 7,38%, cao nhất 10 năm qua⁶. Điểm nổi bật là cả 3 khu vực đều tăng cao hơn cùng kỳ: nông nghiệp được mùa, tăng 4,05% (cùng kỳ 2,08%); công nghiệp và xây dựng tăng 9,7% (cùng kỳ 4,48%), trong đó ngành chế biến, chế tạo tăng mạnh 13,56%; dịch vụ tăng 6,7% (cùng kỳ 6,36%). Sản lượng nhiều sản phẩm công nghiệp, vật liệu xây dựng tăng mạnh so với cùng kỳ⁷. Tổng cầu của nền kinh tế tiếp tục tăng; tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng 4 tháng tăng 9,8%, loại trừ yếu tố giá còn tăng 8,5% (cùng kỳ 7%). Chỉ số Nhà quản trị mua hàng (PMI) đạt 52,7 điểm, đứng trong nhóm đầu ASEAN.

Xuất khẩu tiếp tục đà tăng mạnh; trong những tháng đầu năm, nhiều đơn hàng xuất khẩu lớn đã được ký kết; tổng kim ngạch 4 tháng đạt 73,76 tỷ USD, tăng 19%; cơ cấu chuyển dịch tích cực, trong đó nhóm hàng công nghiệp chế biến tăng 21,8%. Đã mở thêm thị trường xuất khẩu cho một số hàng nông sản như vú sữa, thanh long, vải, chôm chôm, thịt gà...; riêng mặt hàng gạo tăng 22,3% về lượng và 38,3% về kim ngạch, giá bán tốt hơn, có lợi cho nông dân.

Tổng kim ngạch nhập khẩu tăng 10,1%, chủ yếu là nhập nguyên, vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ sản xuất, xuất khẩu. Tăng cường kiểm soát hoạt động thương mại biên giới và các biện pháp phòng vệ phù hợp với cam kết quốc tế. Xuất siêu 3,4 tỷ USD, góp phần quan trọng cải thiện cán cân thanh toán.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội quý I tăng 10,4% (cùng kỳ 9,5%); trong đó vốn đầu tư tư nhân trong nước tăng mạnh 16,9%, thể hiện rõ kết quả thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa XII) về phát triển kinh tế tư nhân. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) thực hiện 4 tháng ước đạt 5,1 tỷ USD, tăng 6,3%. Thị trường chứng khoán tiếp tục xu hướng tăng, có thời điểm vượt đỉnh 10 năm (1.170 điểm), hiện đang dao động trong khoảng 1.000 - 1.100 điểm; vốn hóa thị trường cổ phiếu và trái phiếu niêm yết đạt trên 96% GDP.

Thu NSNN 4 tháng tăng 12,1% so với cùng kỳ, đạt 33,8% dự toán; đáp ứng kịp thời các khoản chi theo kế hoạch và các nhiệm vụ cấp bách, mới phát sinh. Công tác quản lý thị trường, giá cả, phòng chống buôn lậu, gian lận thương mại được tăng cường; bảo đảm cân đối cung cầu các mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống, không để xảy ra thiếu hàng, sốt giá, nhất là trong dịp lễ, Tết.

Môi trường đầu tư kinh doanh tiếp tục được cải thiện; cải cách thủ tục hành chính có nhiều tiến bộ. Rà soát, có phương án cắt giảm khoảng 50% điều kiện đầu tư kinh doanh trong các lĩnh vực công thương, y tế, giao thông vận tải, xây dựng, nông nghiệp...⁸ Chỉ số cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) bình quân đạt mức cao nhất kể từ khi thực hiện năm 2005 đến nay. Tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nhất là các quy định về đầu tư, xây dựng, đất đai, môi trường... Trong 4 tháng có trên 41 nghìn doanh nghiệp thành lập mới và trên 11 nghìn doanh nghiệp hoạt động trở lại; tổng vốn đăng ký mới, bổ sung đạt trên 1,16 triệu tỷ đồng.

Tiếp tục đẩy mạnh thực hiện các đề án, chương trình, kế hoạch cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực. Phê duyệt Đề án cơ cấu lại đầu tư công giai đoạn 2017 - 2020 và định hướng đến 2025. Ban hành Nghị định về đầu tư theo hình thức đối tác công tư (PPP); chấn chỉnh một bước những bất cập trong các dự án PPP, nhất là các dự án BOT giao thông. Rà soát, hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về đầu tư, quản lý, sử dụng và khai thác kết cấu hạ tầng đường sắt, đường thủy nội địa, hàng không, hàng hải; triển khai xây dựng một số đoạn đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; tập trung tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các công trình trọng điểm quốc gia⁹. Triển khai Chương trình mục tiêu đầu tư hạ tầng khu kinh tế ven biển, cửa khẩu; khu, cụm công nghiệp; khu công nghệ cao và khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Ban hành hệ thống tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật xây dựng Việt Nam; tăng cường công tác quản lý đô thị, quy hoạch hạ tầng, kiến trúc và phát triển nhà ở xã hội.

Cơ cấu lại các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu theo tinh thần Nghị quyết của Quốc hội và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng đạt được những kết quả quan trọng. Các ngân hàng thương mại yếu kém được kiểm soát chặt chẽ, tập trung xử lý theo nguyên tắc thị trường. Đến cuối tháng 3/2018, tỷ lệ nợ xấu còn 2,18%. Công tác cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước (DNNN) được nhiều bộ ngành, địa phương triển khai tích cực; bán cổ phần lần đầu tại một số doanh nghiệp lớn đạt kết quả tốt¹⁰. Thành lập Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp; rà soát, hoàn thiện Điều lệ và tổ chức hoạt động của một số tập đoàn, tổng công ty nhà nước¹¹. Việc xử lý các dự án, doanh nghiệp thua lỗ, thất thoát lớn đạt kết quả bước đầu, giảm lỗ và một số dự án đã có lãi¹².

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Triển khai nhiều cơ chế, chính sách khuyến khích đào tạo nghề, phát triển thủy sản, bảo hiểm nông nghiệp, thu hút đầu tư của doanh nghiệp, nhất là doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao¹³. Trong 4 tháng có gần 600 doanh nghiệp đăng ký mới trong khu vực nông nghiệp, nâng tổng số lên trên 9,5 nghìn doanh nghiệp. Khánh thành nhiều nhà máy chế biến nông sản. Các Bộ, ngành, địa phương tập trung thực hiện tốt các khuyến cáo của EU về đánh bắt hải sản. Triển khai Chương trình mỗi xã một sản phẩm và Đề án phát triển 15 nghìn hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã nông nghiệp hoạt động có hiệu quả. Có gần 700 hợp tác xã thành lập mới trong quý I, tăng 2,2 lần so với cùng kỳ. Đến nay đã có 52 huyện và 3.320 xã đạt chuẩn nông thôn mới (đạt 37,2%).

Cơ cấu lại các ngành công nghiệp tiếp tục chuyển dịch tích cực; tỷ trọng công nghiệp chế biến, chế tạo chiếm khoảng 52% (cuối năm 2017 khoảng 51%). Ban hành Chiến lược phát triển ngành cơ khí; triển khai Chương trình quốc gia về quản lý nhu cầu điện giai đoạn 2018 - 2020, định hướng 2030. Phát triển các ngành dịch vụ có tiềm năng, lợi thế, hàm lượng khoa học công nghệ cao, như công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng... Du lịch tiếp tục phát triển mạnh; khách du lịch trong nước 4 tháng đạt 29,6 triệu lượt; khách quốc tế đạt trên 5,55 triệu lượt, tăng 29,5%.

b) Về văn hóa, xã hội, môi trường

Các cấp, các ngành triển khai thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công; trao gần 1,9 triệu suất quà Tết của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước và hàng triệu suất quà của các địa phương, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân cho người có công, gia đình và đối tượng chính sách. Tổ chức chu đáo các hoạt động phục vụ người dân đón Tết vui tươi, lành mạnh, an toàn. Việc hỗ trợ người nghèo, người yếu thế, vùng bị thiên tai được triển khai thiết thực, hiệu quả. Cấp phát gần 17 nghìn tấn gạo từ dự trữ quốc gia trong dịp Tết, giáp hạt. Tích cực thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; các địa phương chủ động triển khai các chính sách hỗ trợ hộ nghèo, hộ cận nghèo¹⁴. Trong 4 tháng, có khoảng 812 nghìn lượt hộ nghèo, hộ cận nghèo và các đối tượng chính sách được vay vốn tín dụng ưu đãi với tổng dư nợ trên 179 nghìn tỷ đồng. Hỗ trợ nhà ở cho trên 121 nghìn hộ người có công, xây dựng 72 nghìn căn hộ cho người có thu nhập thấp ở khu vực đô thị, công nhân khu công nghiệp.

Công tác dạy nghề, giải quyết việc làm đạt kết quả tích cực; trong 4 tháng giải quyết việc làm cho khoảng 500 nghìn lao động, trong đó đưa khoảng 40 nghìn người đi làm việc ở nước ngoài. Tuyển sinh giáo dục nghề nghiệp 543 nghìn người¹⁵. Cơ cấu lao động tiếp tục dịch chuyển tích cực; tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp giảm từ 40,3% vào cuối năm 2017 xuống còn 38,6%¹⁶. Trình Hội nghị Trung ương 7 (khóa XII) thông qua các đề án về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Chú trọng cải thiện quan hệ lao động, kịp thời xử lý tranh chấp lao động, nhất là các vụ việc chủ doanh nghiệp bỏ trốn, chậm trả lương; giải quyết kịp thời chính sách bảo hiểm thất nghiệp¹⁷. Tỷ lệ tham gia bảo hiểm xã hội đạt khoảng 26%. Tăng cường kiểm tra, giám sát an toàn, vệ sinh lao động.

Tiếp tục thực hiện đồng bộ các giải pháp nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh và giảm quá tải bệnh viện. Triển khai Đề án xây dựng và phát triển mạng lưới y tế cơ sở, gói dịch vụ y tế cơ bản; thí điểm lập hồ sơ quản lý sức khỏe cá nhân; phát triển mô hình phòng khám bác sỹ gia đình. Thực hiện lộ trình điều chỉnh giá dịch vụ y tế theo hướng tính đúng, tính đủ, gắn với bảo hiểm y tế toàn dân. Tỷ lệ bao phủ bảo hiểm y tế đạt trên 87%. Đổi mới công tác quản lý an toàn thực phẩm phù hợp với yêu cầu thực tiễn và thông lệ quốc tế¹⁸; thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành tại 07 địa phương; đã phát hiện và xử lý nghiêm nhiều vụ việc vi phạm.

Tập trung xây dựng chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mới¹⁹. Ngân hàng Thế giới (WB) đánh giá Việt Nam nằm trong 10 hệ thống giáo dục hàng đầu khu vực. Hoàn thành mục tiêu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ 5 tuổi. Chỉ đạo rà soát, có giải pháp phù hợp xử lý tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên phổ thông. Nâng cao chất lượng giáo dục đại học, sau đại học và đào tạo các ngành sư phạm; chú trọng kiểm định chất lượng giáo dục²⁰. Chuẩn bị tổ chức tốt kỳ thi tốt nghiệp trung học phổ thông quốc gia, tuyển sinh đại học, cao đẳng năm 2018. Chân chính công tác xét duyệt, công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh giáo sư, phó giáo sư. Khai trương hệ tri thức Việt số hóa và bổ sung các cơ chế, chính sách, giải pháp hỗ trợ tạo lập hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo quốc gia²¹. Tăng cường năng lực tiếp cận Cách mạng công nghiệp 4.0; tháo gỡ khó khăn, vướng mắc, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và đầu tư cho khoa học công nghệ. Hoàn thiện pháp luật về chuyển giao công nghệ; tiêu chuẩn đo lường, chất lượng sản phẩm hàng hóa và phát triển doanh nghiệp khoa học công nghệ; xây dựng Chiến lược sở hữu trí tuệ quốc gia.

Quản lý lễ hội có nhiều tiến bộ; giảm các nghi thức lễ hội bạo lực, phản cảm; cơ bản không còn tình trạng cán bộ, công chức sử dụng xe công, giờ hành chính đi lễ hội. Nhiều tấm gương dũng cảm cứu người, hiến tạng, hiến máu... và các hoạt động từ thiện, nhân đạo được đề cao, góp phần lan tỏa những giá trị nhân văn, tốt đẹp trong xã hội. Chú trọng bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa; xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, văn hóa vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi. Công nhận thêm 26 di tích, di sản văn hóa quốc gia. Thể dục, thể thao có những tiến bộ. Công tác dân tộc, tôn giáo, chăm sóc người cao tuổi, trẻ em, phụ nữ, bình đẳng giới tiếp tục được quan tâm. Tăng cường thông tin, truyền thông và kỷ luật kỷ cương trong hoạt động báo chí.

Tập trung chỉ đạo thực hiện nghiêm các quy định về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường và ứng phó biến đổi khí hậu. Xây dựng các đề án về thí điểm tích tụ, tập trung đất đai và phát triển thị trường quyền sử dụng đất. Điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất; chỉ đạo các địa phương tập trung kiểm tra, rà soát, xử lý các dự án, công trình chậm đưa đất vào sử dụng, lãng phí. Chủ động kiểm soát, phòng ngừa ô nhiễm môi trường. Tập trung triển khai Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu; bố trí các nguồn lực khắc phục sạt lở nghiêm trọng, bảo đảm an toàn tài sản và tính mạng người dân. Xây dựng kế hoạch quốc gia về thích ứng biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2030, tầm nhìn 2050; tăng cường hợp tác quốc tế, huy động nguồn lực và chia sẻ kinh nghiệm. Kiên quyết xử lý các vụ phá rừng, gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, vi phạm pháp luật về đất đai,

khoảng sản; trong 4 tháng đã xử lý trên 4,7 nghìn vụ vi phạm pháp luật về môi trường.

c) Về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Tập trung rà soát, hoàn thiện thể chế gắn với tổ chức thi hành pháp luật; ưu tiên dành nhiều thời gian hơn cho công tác xây dựng pháp luật tại các Phiên họp Chính phủ hàng tháng; ban hành các văn bản quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành các Luật, nghị quyết đã có hiệu lực. Sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để triển khai thực hiện các Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, 5, 6 (khóa XII). Hoàn thiện việc xây dựng, trình Quốc hội tại kỳ họp này xem xét, cho ý kiến 08 dự án luật, thông qua 08 dự án luật và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019²².

Đẩy mạnh đơn giản hóa thủ tục hành chính, cắt giảm điều kiện đầu tư kinh doanh, kiểm tra chuyên ngành; phát huy vai trò Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ giao cho các Bộ ngành, địa phương²³. Thành lập Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ về kiểm tra công vụ. Tích cực ứng dụng công nghệ thông tin, kết nối liên thông, mở rộng cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nhất là đối với các lĩnh vực trọng điểm như giáo dục, y tế, tài chính, lao động, bảo hiểm xã hội, môi trường; đến nay đã có 26 bộ, cơ quan và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương kết nối liên thông văn bản điều hành²⁴. Tổ chức đối thoại với nông dân, công nhân; mở thêm các kênh tiếp nhận ý kiến, nguyện vọng của người dân, doanh nghiệp. Triển khai hiệu quả các chương trình phối hợp giữa Chính phủ với Ban đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và các đoàn thể.

Công tác thanh tra được tập trung triển khai theo kế hoạch; nhiều vụ việc nghiêm trọng, phức tạp, xã hội quan tâm đã được chỉ đạo quyết liệt, ban hành kết luận, được dư luận đồng tình, ủng hộ (như các vụ việc: AVG, đất đai tại Đà Nẵng...); việc xử lý sau thanh tra được tăng cường²⁵. Công tác phòng chống tham nhũng được chú trọng; nghiêm túc triển khai các kết luận của đồng chí Tổng Bí thư tại các phiên họp của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng và các cuộc họp của Lãnh đạo chủ chốt. Tập trung điều tra, truy tố, xét xử công khai, nghiêm minh các vụ án tham nhũng lớn, dư luận quan tâm (như vụ đánh bạc và tổ chức đánh bạc trên internet, các vụ án liên quan đến sai phạm tại một số ngân hàng thương mại, tập đoàn Dầu khí...). Ban hành và tích cực chỉ đạo thực hiện Chương trình tổng thể về thực hành tiết kiệm, chống lãng phí. Tổ chức Hội nghị của Chính phủ với các Bộ, ngành và 27 địa phương có nhiều vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp, kéo dài. Trong 4 tháng, tổ chức tiếp trên 82 nghìn lượt công dân; giải quyết trên 5,4 nghìn vụ khiếu nại, tố cáo.

d) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Quốc phòng, an ninh được tăng cường; trật tự an toàn xã hội được bảo đảm. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh bảo vệ chủ quyền quốc gia, toàn vẹn lãnh thổ; chủ động, sẵn sàng ứng phó với các tình huống phức tạp. Tăng cường bảo đảm an ninh, an toàn cho ngư dân và các hoạt động kinh tế trên biển, đảo. Xây dựng và quản lý biên giới đất liền hòa bình, ổn định và phát triển. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về an ninh, trật tự. Đấu tranh ngăn chặn có hiệu quả với âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Làm tốt công tác

phòng chống tội phạm, giữ gìn an ninh trật tự, nhất là ở các địa bàn trọng điểm, bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tai nạn giao thông giảm cả 3 tiêu chí²⁶. Hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế diễn ra sôi động và đạt kết quả tích cực. Tổ chức thành công nhiều hoạt động đối ngoại của Lãnh đạo Đảng, Nhà nước. Thúc đẩy quan hệ với các nước láng giềng, các nước ASEAN và nước lớn; chủ động tăng cường quan hệ với các nước bạn bè truyền thống. Đẩy mạnh đối ngoại đa phương, đảm nhiệm tốt vai trò của nước chủ nhà, tổ chức chu đáo Hội nghị thượng đỉnh hợp tác tiểu vùng Mê Công mở rộng lần thứ 6 và Hội nghị cấp cao hợp tác khu vực tam giác phát triển Campuchia - Lào - Việt Nam lần thứ 10. Phát huy vai trò kết nối, thúc đẩy đàm phán, ký Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; đẩy nhanh việc hoàn tất Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - EU, đàm phán Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực. Hỗ trợ địa phương, doanh nghiệp kết nối, tìm kiếm đối tác, nhà đầu tư, mở rộng thị trường. Triển khai hiệu quả công tác thông tin đối ngoại, bảo hộ quyền và lợi ích của công dân, ngư dân, doanh nghiệp Việt Nam ở nước ngoài.

2. Hạn chế, khó khăn, thách thức

Bên cạnh kết quả đạt được, chúng ta vẫn còn những hạn chế và gặp nhiều khó khăn, thách thức. Kinh tế vĩ mô ổn định chưa thật vững chắc. Mặc dù chỉ số giá tiêu dùng tăng thấp nhưng vẫn tiềm ẩn nguy cơ lạm phát do nhiều nguyên nhân²⁷. Giải ngân vốn đầu tư từ NSNN 4 tháng mới đạt 16,4% dự toán. Cân đối ngân sách trung ương khó khăn; kỷ luật tài chính - NSNN có nơi chưa nghiêm. Chi phí logistics, kiểm tra chuyên ngành còn cao²⁸. Một số công trình trọng điểm chậm tiến độ và đội vốn²⁹. Công tác quy hoạch, quản lý quy hoạch có nơi còn bất cập. Thị trường bất động sản phát triển chưa bền vững. Quản lý tài sản công nhiều nơi còn lỏng lẻo, thất thoát, lãng phí; phát hiện một số vụ việc vi phạm pháp luật nghiêm trọng về quản lý nhà, đất, phải xử lý hình sự. Việc quản lý, kiểm soát các hoạt động thanh toán qua mạng, chuyển tiền còn bất cập.

Công nghiệp chế biến, chế tạo có xu hướng tăng chậm lại; chủ yếu ở phân khúc thấp trong chuỗi giá trị; ngành khai khoáng gặp khó khăn. Cơ cấu lại các ngành công nghiệp chưa đồng bộ, còn bất cập. Công tác dự báo thị trường còn hạn chế; nhiều sản phẩm khó cạnh tranh với hàng nhập khẩu, cả về giá và chất lượng. Tình trạng rau, củ, quả, mía đường... dư thừa xảy ra tại một số địa phương. Việc hình thành và phát triển chuỗi giá trị nông sản còn hạn chế, nhất là về kết nối thị trường, thông tin sản phẩm, truy nguyên nguồn gốc, chứng nhận xuất xứ; chưa có nhiều thương hiệu mạnh, chất lượng cao. Hàng xuất khẩu ngày càng đối mặt với nhiều biện pháp phòng vệ kỹ thuật của nước ngoài³⁰. Quy mô kinh doanh dịch vụ còn nhỏ, phân tán. Phát triển doanh nghiệp tăng chậm lại³¹; doanh nghiệp chủ yếu là nhỏ và vừa, chất lượng hoạt động và năng lực cạnh tranh còn thấp. Trình độ ứng dụng công nghệ, quản trị điều hành còn yếu; khả năng tham gia chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu thấp. Sản xuất kinh doanh trong một số lĩnh vực còn khó khăn. Kinh doanh cá thể, hộ gia đình vẫn chiếm tỷ trọng lớn trong khu vực kinh tế tư nhân. Cải cách thủ tục hành chính ở một số bộ, ngành, địa phương chưa có chuyển biến tích cực³². Cổ phần hóa, thoái vốn có nơi còn chậm; nhiều doanh nghiệp đã

cổ phần hóa nhưng chưa đăng ký niêm yết trên thị trường chứng khoán.

Công tác xây dựng pháp luật còn những hạn chế, bất cập. Việc xây dựng, trình một số dự án luật còn chậm. Công tác triển khai thi hành, tuyên truyền, phổ biến pháp luật trong một số lĩnh vực còn hạn chế. Xây dựng Chính phủ điện tử, cơ sở dữ liệu quốc gia triển khai còn chậm; tỷ lệ cung cấp dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 chưa cao. Công tác theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện kết luận, kiến nghị, quyết định xử lý sau thanh tra hiệu quả chưa cao. Tình trạng khiếu kiện đông người, phức tạp, kéo dài diễn ra tại một số địa phương.

Đời sống của một bộ phận người dân ở vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn. Việc cân đối, bố trí nguồn lực cho vùng dân tộc, miền núi chưa đáp ứng yêu cầu. Tỷ lệ thất nghiệp ở trình độ cao đẳng, đại học còn cao. Việc mở rộng bao phủ bảo hiểm xã hội còn khó khăn. Còn những biểu hiện suy thoái về đạo đức, lối sống, văn hóa ứng xử, gây bức xúc xã hội, đặc biệt là hành xử bạo lực với thầy thuốc, nhà giáo, học sinh... Công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng còn bất cập³³. Xảy ra một số vụ gây ô nhiễm môi trường, phá rừng nghiêm trọng. Tình hình trật tự an toàn xã hội, cháy nổ diễn biến phức tạp, nhiều vụ nghiêm trọng³⁴.

Đánh giá chung, nhờ sự nỗ lực của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và nhân dân cả nước, tình hình kinh tế - xã hội năm 2017 và những tháng đầu năm 2018 chuyển biến tích cực và đạt được những kết quả quan trọng, toàn diện trên các lĩnh vực. Kinh tế vĩ mô ổn định; các ngành chủ yếu đều tăng trưởng cao hơn cùng kỳ. Đời sống người dân tiếp tục được cải thiện; các lĩnh vực văn hóa, xã hội, môi trường, cải cách hành chính, phòng chống tham nhũng, lãng phí, quốc phòng, an ninh, đối ngoại đạt nhiều kết quả, tạo không khí phấn khởi trong toàn xã hội, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân, cộng đồng doanh nghiệp, các nhà đầu tư trong và ngoài nước. Tuy nhiên, nền kinh tế nước ta vẫn còn những hạn chế, yếu kém. Chúng ta đã làm và nỗ lực xử lý được nhiều việc nhưng vẫn còn nhiều vấn đề đòi hỏi các cấp, các ngành tiếp tục dành thời gian, nguồn lực và tập trung khắc phục.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM THỜI GIAN TỚI

Tình hình kinh tế thế giới, khu vực dự báo tăng trưởng cao hơn năm 2017 nhưng tiềm ẩn nhiều rủi ro³⁵. Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gay gắt; các điểm nóng địa chính trị tiếp tục căng thẳng, khó lường; tình hình Biển Đông diễn biến phức tạp. Các đối tác lớn có xu hướng bảo hộ thương mại, nâng lãi suất và giảm thuế thu nhập doanh nghiệp để thu hút đầu tư³⁶. Các thách thức an ninh phi truyền thống gia tăng. Khoa học công nghệ phát triển nhanh và Cách mạng công nghiệp 4.0 tác động trên nhiều phương diện, vừa là cơ hội, vừa là thách thức đối với nước ta.

Ở trong nước, chúng ta có nhiều thời cơ, thuận lợi, nhất là tiếp tục đà phát triển tốt của năm 2017 và những tháng đầu năm 2018. Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương mang lại hiệu ứng tích cực; nhiều tổ chức quốc tế dự báo kinh tế nước ta tiếp tục xu hướng phát triển tốt³⁷. Tuy nhiên, năng suất lao động và sức cạnh tranh còn thấp; thiếu nhân lực chất lượng cao; công nghệ sản xuất và năng lực quản trị ở nhiều ngành, lĩnh vực, doanh nghiệp còn lạc hậu; hiệu lực,

hiệu quả quản lý nhà nước chưa cao; kỷ cương, kỷ luật nhiều nơi chưa nghiêm. Nhu cầu đầu tư phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng, nguồn nhân lực, bảo đảm an sinh xã hội, bảo vệ môi trường, ứng phó biến đổi khí hậu và củng cố quốc phòng, an ninh là rất lớn trong khi nguồn lực còn hạn hẹp. Thiên tai, hạn hán, bão lũ, xâm nhập mặn dự báo tiếp tục diễn biến phức tạp, ảnh hưởng đến sản xuất và đời sống.

1. Định hướng chỉ đạo điều hành

Tiếp tục phát huy kết quả đạt được từ đầu nhiệm kỳ, nhất là năm 2017 và những tháng đầu năm 2018; quán triệt sâu sắc tinh thần “Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả”; tiếp tục triển khai thực hiện quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ, giải pháp đã đề ra trong các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ; không chủ quan trong chỉ đạo điều hành, chủ động theo dõi sát, nắm chắc diễn biến tình hình quốc tế, trong nước để có đối sách phù hợp, kịp thời; chú trọng giải quyết các vấn đề mới phát sinh, khắc phục những tồn tại, hạn chế, yếu kém, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc; chủ động nghiên cứu, có chính sách, giải pháp phù hợp để thúc đẩy các lĩnh vực có tiềm năng, lợi thế tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội; tập trung cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh; nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ kế hoạch năm 2018, tạo đà cho phát triển bền vững trong những năm tiếp theo, góp phần thực hiện thành công kế hoạch 5 năm 2016 - 2020.

2. Nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm thời gian tới

a) Về ổn định vĩ mô, kiểm soát lạm phát, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế

Tiếp tục thực hiện đồng bộ, hiệu quả, kết hợp hài hòa giữa chính sách tiền tệ với chính sách tài khóa, bảo đảm mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô, kiểm soát tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4% và thúc đẩy tăng trưởng GDP đạt trên 6,7%. Phấn đấu tiếp tục giảm mặt bằng lãi suất, nhất là đối với các lĩnh vực ưu tiên. Ổn định thị trường ngoại tệ, tăng dự trữ ngoại hối nhà nước. Kiểm soát quy mô tín dụng ở mức hợp lý gắn với nâng cao chất lượng; kiểm soát chặt chẽ đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro cao.

Tăng cường kỷ luật tài chính - NSNN; mở rộng cơ sở thuế, tạo chuyển biến rõ nét trong quản lý thu, nhất là khu vực kinh tế phi chính thức; thanh tra, kiểm tra, quản lý chặt chẽ giá tính thuế, chống thất thu, nợ đọng thuế, chuyên giá; giảm tỷ lệ nợ đọng thuế xuống dưới 5%; phấn đấu thu NSNN vượt 3% dự toán. Triệt để tiết kiệm chi NSNN, hạn chế tổ chức hội nghị, hội thảo, đi công tác trong và ngoài nước; phấn đấu bội chi NSNN dưới 3,7% GDP. Thực hiện các giải pháp nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay, giữ nợ công trong giới hạn quy định. Khẩn trương hoàn thành việc phân bổ, giao kế hoạch, đẩy nhanh tiến độ thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công; phấn đấu giải ngân 100% dự toán chi đầu tư phát triển được giao, không phát sinh nợ đọng xây dựng cơ bản. Sớm xây dựng, trình Quốc hội dự án Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đầu tư công. Quản lý, giám sát chặt chẽ các dự án đầu tư công; tăng cường phòng chống lợi ích nhóm, tham nhũng, lãng phí. Tập trung chấn chỉnh những bất cập trong các dự án đối tác công tư (PPP), xử lý nghiêm các vi phạm. Thực hiện đồng bộ các giải pháp huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư ngoài nhà nước; tập trung triển khai Nghị quyết Trung ương về phát triển kinh tế tư nhân trở thành động lực quan trọng của

nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

Thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp thúc đẩy xuất khẩu; đẩy mạnh xúc tiến thương mại, mở rộng thị trường; đơn giản hóa thủ tục hành chính, nhất là thủ tục kiểm tra chuyên ngành. Chủ động triển khai các biện pháp phòng vệ thương mại, hàng rào kỹ thuật phù hợp với cam kết quốc tế; tăng cường quản lý, kiểm soát nhập khẩu; cải thiện tình trạng thâm hụt thương mại với các đối tác, thị trường nhập siêu cao; phấn đấu cân bằng xuất nhập khẩu bền vững.

Phát triển mạnh thị trường trong nước; xây dựng hệ thống phân phối đồng bộ và hiệu quả, đưa hàng hóa về các vùng nông thôn, miền núi, vùng sâu, vùng xa. Có giải pháp phù hợp không để tình trạng chi phối, lũng đoạn thị trường bán lẻ. Đẩy mạnh kết nối giữa doanh nghiệp, nhà phân phối và nông dân. Tiếp tục thực hiện lộ trình giá thị trường phù hợp đối với điện, dịch vụ giáo dục, y tế, bảo đảm mục tiêu kiểm soát lạm phát gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách, hộ nghèo. Tăng cường quản lý thị trường, giá cả, phòng chống gian lận thương mại, buôn lậu.

Triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết 19 - 2018 của Chính phủ, tạo chuyển biến rõ nét về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của nền kinh tế, nhất là các nhóm chỉ tiêu xếp hạng thấp³⁸. Cắt giảm, đơn giản hóa 50% danh mục hàng hóa, sản phẩm, thủ tục kiểm tra chuyên ngành và điều kiện đầu tư kinh doanh. Lựa chọn những lĩnh vực, vấn đề trọng tâm để tiếp tục tổ chức các Hội nghị toàn quốc, thống nhất giải pháp và hành động, tạo ra những đột phá mới thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, giảm mạnh thời gian và chi phí tuân thủ, nhất là về đất đai, thuế, hải quan, tín dụng, bảo hiểm xã hội, phá sản doanh nghiệp, lý lịch tư pháp, hộ tịch... Triển khai đồng bộ, quyết liệt các giải pháp phát triển doanh nghiệp, thúc đẩy đổi mới sáng tạo, khởi nghiệp. Chú trọng thu hút đầu tư nước ngoài sử dụng công nghệ cao, các tập đoàn đa quốc gia gắn với phát triển doanh nghiệp trong nước và công nghiệp hỗ trợ. Hoàn thiện, thực thi hiệu quả các cơ chế, chính sách về đầu tư kinh doanh, hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác xã, hộ kinh doanh. Thường xuyên đối thoại, kịp thời xử lý những phản ánh và kiến nghị của doanh nghiệp, người dân, nhất là ở cấp cơ sở.

b) Về cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng

Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu quả các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ về các đột phá chiến lược, cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng. Chủ động chuẩn bị các điều kiện cần thiết, tận dụng tốt cơ hội của Cách mạng công nghiệp 4.0. Rà soát, hoàn thiện và tổ chức thực hiện đồng bộ các đề án, kế hoạch, chương trình cơ cấu lại các ngành, lĩnh vực; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, đánh giá, giám sát và chỉ đạo thực hiện gắn với trách nhiệm của người đứng đầu. Xây dựng chương trình quốc gia về tăng năng suất lao động; đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, quản lý, nâng cao chất lượng đào tạo nghề; phấn đấu đạt tỷ lệ đóng góp của năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) trong tăng trưởng GDP trên 46%. Cải thiện các lĩnh vực xã hội, nâng dân

giá trị và vị trí xếp hạng quốc tế về chỉ số phát triển con người (HDI).

Tiếp tục thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật các tổ chức tín dụng. Hoàn thành việc phê duyệt và đẩy mạnh thực hiện Đề án cơ cấu lại đối với từng tổ chức tín dụng. Tập trung xử lý các tổ chức tín dụng yếu kém và nợ xấu theo nguyên tắc thị trường, không hỗ trợ trực tiếp từ NSNN; tăng cường kiểm tra, thanh tra, giám sát; xử lý nghiêm các vi phạm. Phát triển các thị trường chứng khoán, bảo hiểm lành mạnh, an toàn, bền vững.

Cơ cấu lại NSNN theo hướng tăng dần tỷ trọng thu nội địa, tỷ trọng chi đầu tư phát triển, giảm tỷ trọng chi thường xuyên; bảo đảm chi an sinh xã hội, phúc lợi xã hội và quốc phòng, an ninh theo dự toán. Tập trung vốn đầu tư công cho các công trình kết cấu hạ tầng trọng điểm. Rà soát hoàn thiện quy hoạch phát triển kết cấu hạ tầng, ngành, lĩnh vực, bảo đảm tính kết nối đồng bộ, góp phần nâng cao hiệu quả đầu tư. Đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, chuẩn bị các điều kiện cần thiết để triển khai Dự án Cảng hàng không quốc tế Long Thành. Phân đầu tỷ lệ tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 33 - 34% GDP; trong đó tỷ trọng vốn đầu tư tư nhân khoảng 41%. Thu hút có chọn lọc các dự án FDI công nghệ cao, thân thiện môi trường.

Đẩy mạnh thực hiện kế hoạch thoái vốn, cổ phần hóa gắn với niềm yết trên thị trường chứng khoán theo nguyên tắc thị trường, công khai, minh bạch, đúng pháp luật và bảo đảm lợi ích cao nhất của Nhà nước. Sớm kiện toàn tổ chức bộ máy của Ủy ban quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp. Tạo chuyển biến căn bản, xử lý dứt điểm các doanh nghiệp, dự án thua lỗ. Tiếp tục sắp xếp, đổi mới các công ty nông, lâm nghiệp theo Nghị quyết của Bộ Chính trị. Phát triển mạnh kinh tế tư nhân; hoàn thiện, thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo. Tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân tham gia vào cơ cấu lại DNNN, thúc đẩy hình thành các tập đoàn kinh tế có tiềm lực mạnh, đủ sức cạnh tranh, tham gia mạng sản xuất, chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu. Đẩy mạnh đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 6 (khóa XII).

Thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại nông nghiệp gắn với xây dựng nông thôn mới. Rà soát quy hoạch, đánh giá lợi thế, tiềm năng; tập trung xây dựng 3 nhóm sản phẩm chủ lực phù hợp nhu cầu thị trường và thích ứng biến đổi khí hậu (bao gồm: Nhóm sản phẩm chủ lực quốc gia; Nhóm sản phẩm cấp tỉnh, thành phố và Nhóm đặc sản làng, xã). Tập trung phát triển công nghiệp chế biến sâu, chế biến tinh, bảo quản và giảm tổn thất sau thu hoạch; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, các quy trình sản xuất tiên tiến, thúc đẩy sản xuất nông nghiệp an toàn, nông nghiệp hữu cơ. Khuyến khích phát triển liên kết theo chuỗi giá trị, từ sản xuất đến chế biến, tiêu thụ; giảm chi phí trung gian để tăng thu nhập cho nông dân, nâng cao giá trị gia tăng và sức cạnh tranh của nông sản. Đẩy mạnh phát triển kinh tế rừng, kinh tế biển, bảo đảm tính hiệu quả, bền vững với tầm nhìn dài hạn. Thực hiện đồng bộ các giải pháp khắc phục tình trạng đánh bắt hải sản trái phép, không đăng ký, không khai báo. Thúc đẩy khởi nghiệp, phát triển hợp tác xã kiểu mới, thu hút mạnh doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn. Phân đầu năm 2018 tốc độ tăng

trường GDP của khu vực nông nghiệp đạt khoảng 3,05%, kim ngạch xuất khẩu vượt 40 tỷ USD; có ít nhất 54 huyện và 39,8% xã đạt chuẩn nông thôn mới.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh, hoàn thiện chiến lược, quy hoạch, cơ chế, chính sách cơ cấu lại các ngành công nghiệp, xây dựng. Phát triển mạnh công nghiệp chế biến, chế tạo, phục vụ nông nghiệp, công nghiệp hỗ trợ gắn với liên kết chuỗi giá trị của các tập đoàn đa quốc gia. Đẩy nhanh tiến độ xây dựng và đưa vào vận hành các công trình công nghiệp trọng điểm. Triệt để tiết giảm chi phí, đa dạng hóa sản phẩm, tăng hiệu quả sản xuất; đẩy mạnh quảng bá thương hiệu. Phần đầu tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực công nghiệp và xây dựng đạt khoảng 7,7%.

Thực hiện hiệu quả Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ; tập trung phát triển các ngành dịch vụ có giá trị gia tăng cao, hỗ trợ nông nghiệp, công nghiệp, công nghệ thông tin, truyền thông, tài chính, ngân hàng, bảo hiểm, logistics... Cơ cấu lại các lĩnh vực vận tải, tập trung tăng cường kết nối, phát triển hài hòa các phương thức vận tải, giảm giá thành, nâng cao chất lượng dịch vụ. Ban hành và triển khai thực hiện hiệu quả Nghị quyết của Chính phủ về các giải pháp giảm chi phí logistics; kết nối hiệu quả hệ thống hạ tầng giao thông. Đổi mới công tác xúc tiến, quảng bá du lịch; phát triển sản phẩm du lịch đa dạng, độc đáo; xây dựng thương hiệu du lịch Việt Nam và của từng vùng, miền, địa phương. Mở rộng áp dụng cấp thị thực điện tử và đơn phương miễn thị thực cho một số địa bàn trọng điểm, quan trọng. Phần đầu thu hút 15 - 16 triệu lượt khách quốc tế và tốc độ tăng trưởng GDP của khu vực dịch vụ đạt khoảng 7,4%.

Rà soát, hoàn thiện chính sách, pháp luật về phát triển kinh tế vùng, thúc đẩy và nâng cao hiệu quả cơ chế điều phối trên cơ sở khai thác tối đa tiềm năng, lợi thế so sánh của từng vùng, địa phương. Phát huy mạnh mẽ vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các trung tâm kinh tế, thành phố lớn; chủ động thúc đẩy liên kết giữa các vùng với các nước trong khu vực. Xây dựng, phát triển các đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt sau khi được Quốc hội thông qua.

c) Về phát triển văn hóa, xã hội, chăm lo đời sống nhân dân

Tập trung triển khai thực hiện các Nghị quyết Trung ương về cải cách chính sách tiền lương, bảo hiểm xã hội. Nghiên cứu xây dựng, hoàn thiện các dự án Bộ luật lao động (sửa đổi), Pháp lệnh ưu đãi người có công (sửa đổi). Tiếp tục thực hiện tốt chính sách ưu đãi người có công, hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các hộ gia đình người có công, các chính sách an sinh xã hội, các giải pháp giảm nghèo bền vững, nhất là đối với vùng sâu, vùng xa, vùng bị thiên tai, đồng bào dân tộc thiểu số với tinh thần “*không để ai bị bỏ lại phía sau*”, thu hẹp khoảng cách phát triển giữa các vùng, miền. Quan tâm bố trí nguồn lực thực hiện các chính sách dân tộc. Chú trọng phát triển, nhân rộng các mô hình sáng tạo trong giảm nghèo bền vững.

Tập trung củng cố y tế dự phòng, phát triển y tế cơ sở, y học gia đình. Khắc phục đưa các bệnh viện trung ương, tuyến cuối vào hoạt động. Đẩy mạnh triển khai tự chủ bệnh viện, chuyên về địa phương theo tinh thần Nghị quyết Trung ương. Thực hiện các giải pháp duy trì mức sinh thấp hợp lý, kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh. Nâng cao y đức và chất lượng khám chữa bệnh. Kiên quyết ngăn chặn, xử lý nghiêm các hành vi bạo lực với thầy thuốc, bảo đảm an toàn trong cơ sở y tế. Mở rộng danh mục thuốc, vật tư đầu thầu tập trung; quản lý chặt chẽ thuốc, trang thiết bị y tế. Đẩy mạnh phòng chống buôn lậu, sản xuất kinh doanh thuốc,

thực phẩm chức năng giả, kém chất lượng. Kiểm tra, giám sát hiệu quả an toàn thực phẩm, đề cao trách nhiệm của địa phương, người đứng đầu. Quản lý chặt chẽ việc sử dụng, thanh toán, chống lạm dụng quỹ bảo hiểm y tế.

Phát triển thị trường lao động, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu của Cách mạng công nghiệp 4.0. Mở rộng thị trường xuất khẩu lao động, bảo vệ quyền lợi của người lao động. Giải quyết kịp thời các tranh chấp lao động. Đổi mới, nâng cao chất lượng giáo dục nghề nghiệp, khuyến khích đào tạo lại, đào tạo bổ sung đáp ứng nhu cầu ở những ngành nghề thiếu lao động. Tập trung xây dựng chương trình, sách giáo khoa phổ thông mới; nâng cao phẩm chất, đạo đức; rà soát biên chế, sắp xếp lại, bố trí hợp lý đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý. Chú trọng kiểm định chất lượng giáo dục. Rà soát, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới cơ sở giáo dục. Đẩy mạnh tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong các cơ sở giáo dục đào tạo. Tập trung giải quyết các bất cập, tồn tại, nhất là vệ sinh trường học, bạo lực học đường, tình trạng lạm thu... Thực hiện hiệu quả chính sách hỗ trợ đào tạo, thu hút nhân tài, phát triển giáo dục đào tạo vùng khó khăn, đồng bào dân tộc thiểu số và đối tượng chính sách. Khuyến khích hợp tác giữa cơ sở đào tạo, nghiên cứu và doanh nghiệp. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Đẩy mạnh phát triển và ứng dụng các lĩnh vực công nghệ lõi, công nghệ nền tảng mới. Nâng cao hiệu quả xây dựng và thực thi chính sách, đưa khoa học công nghệ gắn với các chương trình, quy hoạch, kế hoạch phát triển của các ngành, lĩnh vực và địa phương. Làm tốt công tác bảo hộ sở hữu trí tuệ.

Thực hiện hiệu quả các chính sách phát triển văn học nghệ thuật, đội ngũ văn nghệ sỹ, trí thức và phát triển công nghiệp văn hóa. Bảo tồn, phát huy các giá trị, di sản văn hóa dân tộc, truyền thống tốt đẹp. Thực hiện nếp sống văn minh, trong đó có việc tang lễ, cưới hỏi. Đẩy mạnh xã hội hoá hoạt động văn hoá, khuyến khích sáng tạo nghệ thuật. Thực hiện đồng bộ các giải pháp, đa dạng hóa các hình thức truyền thông, giáo dục để ngăn chặn suy thoái đạo đức, lối sống. Tăng cường phòng, chống bạo lực gia đình, xâm hại, đuối nước, tai nạn thương tích trẻ em. Tạo điều kiện phát triển thể thao lành mạnh, loại trừ tiêu cực. Thực hiện tốt công tác dân tộc, tôn giáo, người cao tuổi, người khuyết tật, gia đình, trẻ em, thanh thiếu niên, bình đẳng giới. Kịp thời ngăn chặn các hoạt động lợi dụng tôn giáo, tín ngưỡng, ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội và đời sống.

Triển khai hiệu quả Chương trình mục tiêu về công nghệ thông tin; khuyến khích phát triển thị trường và sản phẩm quốc gia. Chấn chỉnh công tác bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng; tăng cường nhận thức trong xã hội và thực hiện nghiêm các quy định pháp luật. Hoàn thành Bộ chỉ số đánh giá an toàn thông tin đối với các bộ, ngành và địa phương; tổ chức đánh giá, công bố kết quả. Tiếp tục đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin quốc gia. Quản lý hiệu quả, chặt chẽ dịch vụ Internet; ngăn chặn hiệu quả thông tin xấu, độc.

d) Về quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó biến đổi khí hậu

Tiếp tục hoàn thiện quy định pháp luật, cơ chế chính sách; thực hiện đồng bộ, hiệu quả các giải pháp chủ động ứng phó biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý, sử dụng tài nguyên và bảo vệ môi trường. Chấn chỉnh tình trạng lãng phí tài nguyên đất, nước, khoáng sản... Đẩy nhanh tiến độ rà soát, sắp xếp đất đai có nguồn

gốc từ các nông, lâm trường quốc doanh. Thực hiện tốt công tác bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Hợp tác chặt chẽ với các nước trong sử dụng nguồn nước xuyên biên giới, quản lý tài nguyên môi trường biển. Ngăn chặn tình trạng khai thác khoáng sản, rừng, cát sỏi trái phép, xử lý nghiêm các vi phạm.

Tiếp tục chỉ đạo khắc phục hậu quả thiên tai năm 2017. Chủ động theo dõi diễn biến thời tiết và tăng cường phòng chống thiên tai, nhất là trong mùa mưa bão. Thực hiện hiệu quả các chương trình, dự án ứng phó biến đổi khí hậu, tập trung triển khai Nghị quyết của Chính phủ về phát triển bền vững vùng đồng bằng sông Cửu Long thích ứng với biến đổi khí hậu. Nghiên cứu, xây dựng các Chương trình tổng thể phòng, chống thiên tai cho các khu vực trên cả nước, trước mắt tập trung vào vùng miền núi phía Bắc, ven biển miền Trung và đồng bằng sông Cửu Long. Lắp đặt thử nghiệm thiết bị giám sát, theo dõi, cảnh báo tại một số vị trí thường xuyên xảy ra thiên tai.

đ) Về xây dựng thể chế, cải cách hành chính, công tác thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng chống tham nhũng, lãng phí

Thực hiện hiệu quả các Nghị quyết của Trung ương về đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy, bảo đảm tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Siết chặt kỷ luật hành chính, tăng cường thanh tra công vụ; nâng cao đạo đức, văn hóa, tính chuyên nghiệp của cán bộ, công chức, viên chức theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 và Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị. Tăng cường kỷ luật, kỷ cương, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật và tổ chức thi hành. Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục hành chính, rút ngắn thời gian, giảm chi phí; xử lý dứt điểm và công khai kết quả giải quyết kiến nghị của người dân, doanh nghiệp. Chấn chỉnh hoạt động thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin; thành lập Ủy ban Quốc gia về Chính phủ điện tử do Thủ tướng Chính phủ đứng đầu, tập trung chỉ đạo xây dựng Chính phủ điện tử, tiến tới Chính phủ số và nền kinh tế số; khẩn trương hoàn thành xây dựng Cổng dịch vụ công quốc gia, bảo đảm kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin một cửa điện tử của các bộ, ngành, địa phương; xây dựng các cơ sở dữ liệu quốc gia nền tảng, trong đó có cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

Tăng cường công tác thanh tra, tập trung vào những lĩnh vực tiềm ẩn nguy cơ tham nhũng, tiêu cực, như quản lý đất đai, tài sản công, đầu tư xây dựng, sử dụng NSNN... Thực hiện hiệu quả Luật tiếp công dân, đề cao trách nhiệm người đứng đầu; chú trọng giải quyết các vụ khiếu nại, tố cáo ngay từ cơ sở. Tập trung triển khai Kế hoạch giải quyết các vụ việc khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống, làm tốt công tác thông tin truyền thông, tạo đồng thuận, không để thành "điểm nóng" gây mất an ninh trật tự. Triển khai đồng bộ các giải pháp phòng chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; thực hiện nghiêm Kết luận của Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng chống tham nhũng; đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án tham nhũng, kinh tế nghiêm trọng. Sớm hoàn thành kết luận thanh tra và xử lý nghiêm sai phạm trong các dự án gây thất thoát, thua lỗ kéo dài, dư luận xã hội quan tâm; thu hồi triệt để tài sản bị thất thoát.

e) Về quốc phòng, an ninh, đối ngoại

Tiếp tục củng cố thế trận quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền và lợi ích quốc gia. Theo dõi sát tình hình, có giải pháp phù

hợp, kịp thời, không để bị động, bất ngờ. Giữ vững an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự an toàn xã hội. Chủ động phòng ngừa đấu tranh làm thất bại mọi âm mưu, hoạt động chống phá của các thế lực thù địch, phản động. Thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp phòng chống tội phạm, bảo đảm an toàn giao thông và phòng chống cháy nổ. Sẵn sàng ứng phó kịp thời, xử lý hiệu quả các sự cố, thiên tai và cứu nạn, cứu hộ.

Tổ chức tốt các hoạt động đối ngoại cấp cao; chủ động, tích cực, làm sâu sắc, thực chất hơn quan hệ với các đối tác. Sớm phê chuẩn Hiệp định Đối tác Toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương; đẩy mạnh vận động sớm ký kết, phê chuẩn Hiệp định thương mại tự do với EU. Chú trọng hỗ trợ các địa phương, doanh nghiệp thu hút đầu tư, kết nối đối tác. Nâng cao năng lực giải quyết tranh chấp thương mại, đầu tư quốc tế, bảo vệ lợi ích quốc gia, quyền và lợi ích chính đáng của doanh nghiệp, người dân. Triển khai kịp thời, hiệu quả công tác bảo hộ công dân ở nước ngoài.

g) Về thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội

Tăng cường quản lý nhà nước về thông tin truyền thông, thực hiện nghiêm quy chế phát ngôn. Các cấp, các ngành chủ động cung cấp thông tin đầy đủ, kịp thời về tình hình kinh tế, xã hội; quy định pháp luật; công tác lãnh đạo, chỉ đạo điều hành và các vấn đề dư luận quan tâm. Làm tốt công tác dân vận trong hệ thống hành chính nhà nước. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong vận động các tầng lớp nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước, góp phần tạo đồng thuận xã hội, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Tăng cường giám sát, phản biện xã hội; nắm bắt tâm tư, nguyện vọng, ý kiến của người dân; tạo điều kiện để các đoàn thể nhân dân phát huy vai trò, tham gia tích cực, hiệu quả trong thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội.

*

* *

Thưa Quốc hội,

Năm 2018 là năm bản lề của Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020. Phát huy kết quả đạt được, toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta đoàn kết nhất trí, chung sức, đồng lòng, vượt qua khó khăn, thách thức, quyết tâm thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ đề ra. Chính phủ trân trọng đề nghị Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và đồng chí, đồng bào, cử tri cả nước tăng cường giám sát, phối hợp hành động, đồng hành cùng Chính phủ, các cấp, các ngành nỗ lực phấn đấu tạo chuyển biến mạnh mẽ, đồng bộ trên tất cả các lĩnh vực, tạo thế và lực mới cho nền kinh tế vững bước đi lên trên con đường đổi mới, hội nhập và phát triển.

Xin trân trọng cảm ơn Quốc hội./.

Phụ lục
KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC CHỈ TIÊU KINH TẾ - XÃ HỘI NĂM 2017

| TT | Chi tiêu | Đơn vị | KH 2017 Quốc hội thông qua | Thực hiện cả năm 2017 | | Đánh giá lại |
|-----|--|-------------|-------------------------------------|---|------------------------------------|-----------------|
| | | | | Số đã báo cáo Quốc hội Kỳ 4 Khóa XIV | Số thực hiện đánh giá lại | |
| 1. | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) | % | 6,7 | 6,7 | 6,81 | Vượt |
| 2. | Tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu | % | 6 - 7 | 14,4 | 21,2 | Vượt |
| 3. | Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu | % | 3,5 | 1,5 | Xuất siêu 1,4 | Vượt |
| 4. | Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội so với GDP | % | 31,5 | 33,42 | 33,3 | Vượt |
| 5. | Tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân | % | Khoảng 4 | Khoảng 4 | 3,53 | Vượt |
| 6. | Giảm tỷ suất tiêu hao năng lượng trên một đơn vị GDP | % | 1,5 | 1,5 | 0,5 | Không Đạt |
| 7. | Giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều | % | 1,3 - 1,5 | 1-1,5 | 1,51 | Vượt |
| | <i>Riêng các huyện nghèo giảm</i> | % | 4 | 4 | 5 | Vượt |
| 8. | Tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở khu vực thành thị | % | <4 | <4 | 3,18 | Đạt |
| 9. | Tỷ lệ lao động qua đào tạo trong tổng số lao động đang làm việc trong nền kinh tế | % | 55-57 | 56 | 56 | Đạt |
| | <i>Trong đó: Tỷ lệ lao động qua đào tạo từ 3 tháng trở lên có văn bằng, chứng chỉ công nhận kết quả đào tạo</i> | % | 22,5 | 22,5 | 22,5 | Đạt |
| 10. | Số giường bệnh trên 1 vạn dân (không tính giường trạm y tế xã) | Giường bệnh | 25,5 | 25,7 | 25,7 | Vượt |
| 11. | Tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế | % | 82,2 | 83 | 86,4 | Vượt |
| 12. | Tỷ lệ khu công nghiệp, khu chế xuất đang hoạt động có hệ thống xử lý nước thải tập trung đạt tiêu chuẩn môi trường | % | 87 | 87 | 87 | Đạt |
| 13. | Tỷ lệ che phủ rừng | % | 41,45 | 41,45 | 41,45 | Đạt |

Chú thích

¹ Gồm: Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước (GDP) đạt 6,81% (đã báo cáo 6,7%), tốc độ tăng tổng kim ngạch xuất khẩu 21,2% (đã báo cáo 14,4%), xuất siêu 2,9 tỷ đô la Mỹ (đã báo cáo nhập siêu tương đương 1,5% tổng kim ngạch nhập khẩu), giảm tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều 1,51 % (đã báo cáo 1 - 1,5%); tỷ lệ dân số tham gia bảo hiểm y tế 86,4% (đã báo cáo 83%); tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) bình quân 3,53 % (đã báo cáo khoảng 4%) và tỷ lệ thất nghiệp trong độ tuổi lao động ở khu vực thành thị 3,14% (đã báo cáo dưới 4%).

² Ban hành Nghị quyết về Chương trình hành động của Chính phủ về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Chương trình hành động về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Dự án xây dựng một số đoạn đường cao tốc đường bộ trên tuyến Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2017 - 2020; thí điểm thực hiện thanh tra chuyên ngành an toàn thực phẩm tại 7 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; triển khai thi hành Luật quy hoạch; điều chỉnh quy hoạch đất của tỉnh Tây Ninh, Cần Thơ, Thái Nguyên, Vĩnh Phúc, Khánh Hòa, Gia Lai, Nghệ An, Quảng Bình, Phú Yên, Thanh Hóa, Lạng Sơn, Phú Thọ, Bắc Giang, Bắc Kạn, Hà Giang, Hà Nam, Bắc Ninh, Thái Bình, Long An, Quảng Ninh, Hưng Yên, Ninh Bình, Vĩnh Long... Ban hành các Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ về các biện pháp rút ngắn thời gian cấp giấy phép xây dựng; chấn chỉnh, tăng cường công tác quản lý đất đai và xây dựng hệ thống thông tin đất đai; đẩy nhanh tiến độ triển khai thu dịch vụ sử dụng đường bộ theo hình thức điện tử tự động; tăng cường quản lý hoạt động tiền ảo; khắc phục tình trạng các lô hàng thủy sản xuất khẩu bị trả về...

³ Chỉ số CPI tháng 4/2018 tăng 0,08% so với tháng trước, tăng 1,05% so với tháng 12/2017 và bình quân 4 tháng tăng 2,8% so với cùng kỳ. Lạm phát cơ bản tháng 4/2018 tăng 0,05% so với tháng trước, bình quân 4 tháng tăng 1,34% so với cùng kỳ năm 2017.

⁴ Từ năm 2017 đến nay, tình hình kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát, mặt bằng lãi suất cơ bản ổn định; giảm lãi suất cho vay đối với khách hàng thuộc các lĩnh vực ưu tiên có tình hình tài chính minh bạch, lành mạnh; tháng 01/2018, một số ngân hàng thương mại đã điều chỉnh giảm lãi suất cho vay từ 0,5-1%.

⁵ Các tổ chức tín dụng yếu kém đã được kiểm soát chặt chẽ, thực hiện đồng bộ các giải pháp cơ cấu lại, cắt giảm chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động, giảm thiểu việc gia tăng lỗ, tích cực triển khai thu hồi và xử lý nợ xấu đảm bảo an toàn hệ thống. Hoạt động thanh toán không dùng tiền mặt tiếp tục phát triển, công tác bảo đảm an ninh, an toàn các hệ thống thanh toán được chú trọng. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đẩy mạnh thanh toán qua ngân hàng đối với các dịch vụ công: thuế, điện, nước, học phí, viện phí và chi trả các chương trình an sinh xã hội với mục tiêu đẩy mạnh thanh toán dịch vụ công và chi trả an sinh xã hội qua ngân hàng; ban hành Chỉ thị số 10/CT-TTg ngày 11/4/2018 về tăng cường quản lý các hoạt động liên quan đến Bitcoin và các loại tiền ảo tương tự khác, trong đó có phân công nhiệm vụ cụ thể cho các Bộ, ngành, địa phương nhằm kiểm soát hoạt động liên quan đến tiền ảo.

⁶ Tăng trưởng GDP quý I: Năm 2009 tăng 3,14%; năm 2010 tăng 5,84%; năm 2011 tăng 5,90%; năm 2012 tăng 4,75%; năm 2013 tăng 4,76%; năm 2014 tăng 5,06%; năm 2015 tăng 6,12%; năm 2016 tăng 5,48%; năm 2017 tăng 5,15%.

⁷ Một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu đều tăng so với cùng kỳ, trong đó sắt, thép thô tăng 38,2%; vải dệt từ sợi tổng hợp hoặc sợi nhân tạo tăng 26,2%; sữa bột tăng 20,7%; thức ăn cho thủy sản tăng 19%; ti vi tăng 17,5%; thủy hải sản chế biến tăng 11,8%. Sản lượng điện sản xuất và mua đạt 64.431 triệu KWh, bằng 30,29% kế hoạch năm, tăng 10,25%. Sản lượng xi măng tiêu thụ ước khoảng 29,83 triệu tấn, tăng 13%; kính xây dựng ước đạt 105 triệu m² (QTC), tăng 9%; gạch ốp lát sản xuất ước đạt 257 triệu m², tăng 9%; sứ xây dựng sản xuất ước đạt 5,3 triệu sản phẩm, tăng 10%; gạch không nung sản xuất ước đạt 2,45 tỷ viên (QTC), tăng 11%.

⁸ Chính phủ đã ban hành Nghị định cắt giảm 675 điều kiện đầu tư kinh doanh trong 8 lĩnh vực, tương đương 55% trong tổng số 1.216 điều kiện đầu tư kinh doanh mà Bộ Công Thương quản lý. Đến nay, Bộ Y tế đang kiến nghị Chính phủ cắt giảm 1.151 điều kiện đầu tư kinh doanh, trong tổng số 1.680 điều kiện đầu tư kinh doanh (chiếm 68,51%); Bộ Giao thông vận tải kiến nghị cắt giảm 352 điều kiện đầu tư kinh doanh, trong tổng số 570 điều kiện đầu tư kinh doanh (chiếm 61,75%); Bộ Xây dựng kiến nghị cắt giảm 89 điều kiện đầu tư kinh doanh trong tổng số 215 điều kiện đầu tư kinh doanh (chiếm 41,3%); Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn kiến nghị cắt giảm 131 điều kiện đầu tư kinh doanh, trong tổng số 345 điều kiện đầu tư kinh doanh (chiếm 37,97%); Bộ Giáo dục và Đào tạo kiến nghị cắt giảm 110 điều kiện đầu tư kinh doanh, trong tổng số 212 điều kiện kinh doanh (chiếm 51,9%).

⁹ Các dự án trọng điểm như đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông, cảng hàng không quốc tế Tân Sơn Nhất, cảng hàng không quốc tế Long Thành, cầu Bạch Đằng, cầu Vàm Cống, đường cao tốc Trung Lương - Mỹ Thuận, đường cao tốc Mỹ Thuận - Cần Thơ, đường cao tốc Hải Phòng - Hạ Long, đường cao tốc Hạ Long - Vân Đồn, thu phí tự động không dừng... được tập trung chỉ đạo quyết liệt, đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch phát triển giao thông vận tải hàng không giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030.

¹⁰ Trong 4 tháng đã thoái vốn tại 7 DNNN lớn (Công ty TNHH MTV Lọc hóa dầu Bình Sơn, Tổng Công ty Dầu Việt Nam, Tổng Công ty Điện lực dầu khí Việt Nam, Tập đoàn cao su Việt Nam, Tổng Công ty lương thực miền Nam, Tổng Công ty thương mại Hà Nội, Tổng Công ty phát điện 3), thu về trên 20 nghìn tỷ đồng.

¹¹ Trong đó có Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tập đoàn Điện lực Việt Nam,

Tập đoàn Hóa chất Việt Nam, Công ty mẹ - Tập đoàn Công nghiệp - Viễn thông Quân đội, Tổng Công ty Đường sắt Việt Nam, Tổng Công ty Lương thực miền Bắc.

¹² Trong đó, có 02 dự án đã có lãi và cắt giảm được lỗ lũy kế là Dự án nhà máy sản xuất phân bón DAP số 1 - Hải Phòng và Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa và Nhà máy gang thép Lào Cai (VTM). Dự án khai thác và tuyển quặng sắt mỏ Quý Xa và Nhà máy gang thép Lào Cai đã hoàn thành nội dung quan trọng là đàm phán với đối tác liên doanh nước ngoài trong việc sửa đổi và ký kết chính thức Hợp đồng liên doanh, Điều lệ liên doanh và quy định đề cử chức danh Tổng giám đốc và ký Hợp đồng liên doanh, Điều lệ liên doanh sửa đổi của VTM và ổn định sản xuất. Các dự án, nhà máy còn lại vẫn đang tiếp tục xử lý các khó khăn, vướng mắc để tiếp tục thực hiện các nhiệm vụ được giao. Theo đánh giá chung của Ban Chỉ đạo của Chính phủ, các nội dung công việc đã và đang được các Bộ, ngành triển khai tích cực, trách nhiệm và cơ bản bảo đảm yêu cầu theo Đề án xử lý và Kế hoạch hành động đã đề ra.

¹³ Trong đó, ban hành các Nghị định số 52/2018/NĐ-CP về phát triển ngành nghề nông thôn, số 57/2018/NĐ-CP về khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn và số 58/2018/NĐ-CP về bảo hiểm nông nghiệp.

¹⁴ Trong đó tập trung vào các chính sách hỗ trợ về: y tế, giáo dục, nhà ở, tín dụng ưu đãi, khuyến nông, khuyến lâm, hỗ trợ phát triển sản xuất, xây dựng mô hình giảm nghèo, trợ giúp pháp lý... Ngoài số kinh phí bố trí trong cân đối ngân sách địa phương, dự toán ngân sách trung ương năm 2018 bố trí tăng thêm khoảng 15.897 tỷ đồng để thực hiện một số chính sách an sinh xã hội, giảm nghèo, trong đó hỗ trợ chính sách giáo dục, đào tạo, dạy nghề là 2.987 tỷ đồng; chính sách y tế là 3.024 tỷ đồng (mua thẻ bảo hiểm y tế cho người nghèo, đồng bảo đảm dân tộc thiểu số, học sinh sinh viên, trẻ em dưới 6 tuổi, người thuộc hộ cận nghèo, hộ làm nông, lâm, ngư, diêm nghiệp có mức sống trung bình và người hiến tạng); chính sách đảm bảo xã hội là 1.850 tỷ đồng hỗ trợ tiền điện hộ nghèo, hộ chính sách xã hội, hỗ trợ hộ nghèo vùng khó khăn theo Quyết định số 102/2009/QĐ-TTg, kinh phí bảo trợ xã hội theo Nghị định số 136/2013/NĐ-CP, kinh phí trợ giúp pháp lý.

¹⁵ Trong đó, cao đẳng, trung cấp là 43,2 nghìn người, sơ cấp và các chương trình đào tạo nghề nghiệp khác 500 nghìn người, bao gồm 30 nghìn lao động nông thôn được hỗ trợ học nghề.

¹⁶ Tỷ lệ lao động trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản giảm từ 40,3% cuối năm 2017 xuống còn 38,6%; khu vực công nghiệp và xây dựng tăng từ 25,7% lên 26,7% và khu vực dịch vụ tăng từ 34,0% lên 34,7%.

¹⁷ Đã tập trung hỗ trợ, tạo điều kiện cho người lao động tìm việc làm mới khi mất việc làm. Trong 4 tháng đã giải quyết cho gần 140 nghìn người hưởng trợ cấp thất nghiệp, tư vấn giới thiệu việc làm cho trên 284 nghìn người và trợ cấp học nghề cho 8,4 nghìn người.

¹⁸ Ban hành Nghị định số 15/2018/NĐ-CP quy định chi tiết Luật an toàn thực phẩm thay thế Nghị định số 38/2012/NĐ-CP.

¹⁹ Đã hoàn thành xây dựng chương trình giáo dục phổ thông tổng thể, dự thảo các chương trình môn học, hoạt động giáo dục. Tổ chức thực nghiệm chương trình môn học/hoạt động giáo dục trong chương trình giáo dục phổ thông mới tại 48 trường thuộc 6 tỉnh, thành phố đại diện 6 vùng kinh tế - xã hội trên phạm vi cả nước.

²⁰ Ban hành quy định về mở ngành đào tạo đại học, thạc sĩ, tiến sĩ, liên kết đào tạo, đào tạo liên thông; quy chế đào tạo vừa học, vừa làm; quy chế đào tạo tự xa; quy chế đào tạo tiến sĩ; quy định về kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục đại học và chương trình đào tạo.

Tính đến ngày 15/4/2018, đã có 250 cơ sở giáo dục đại học và trường cao đẳng, trung cấp sư phạm hoàn thành báo cáo tự đánh giá; 113 trường đại học và 02 trường cao đẳng sư phạm được đánh giá từ bên ngoài; 80 trường đại học và 01 trường cao đẳng sư phạm được công nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng; 106 chương trình đào tạo được đánh giá và công nhận bởi các tổ chức kiểm định chất lượng trong nước và quốc tế; 04 trường đại học đã được Hội đồng cấp cao đánh giá nghiên cứu và giáo dục đại học của Pháp (HCERES) công nhận đạt chuẩn kiểm định trường đại học; 02 trường được đánh giá theo tiêu chuẩn của AUN-QA; 05 trường có tên trong danh sách những trường tốt đầu của Châu Á theo bảng xếp hạng QS, 03 trường được gắn 3 sao bởi QS-Stars.

²¹ Nghị định số 38/2018/NĐ-CP ngày 11/3/2018 quy định chi tiết về đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo; Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

²² Trình Quốc hội xem xét thông qua 8 dự án luật: Luật tố cáo (sửa đổi); Luật đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; Luật cạnh tranh (sửa đổi); Luật an ninh mạng; Luật quốc phòng (sửa đổi); Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thể dục, thể thao; Luật đo đạc và bản đồ; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật liên quan đến Luật quy hoạch và Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019.

Trình Quốc hội cho ý kiến 8 dự án Luật: Luật phòng, chống tham nhũng (sửa đổi); Luật công an nhân dân (sửa đổi); Luật chăn nuôi (sửa đổi); Luật trồng trọt; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đặc xá; Luật cảnh sát biển; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo

Chính phủ ban hành 71 Nghị định và 23 Quyết định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành một số Luật như Bộ Luật hình sự, Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật quản lý ngoại thương, Luật thương mại, Luật du lịch, Luật hải quan, Luật thủy lợi, Luật đường sắt, Luật sở hữu trí tuệ, Luật tiếp cận thông tin, Luật an toàn thực phẩm, Luật trách nhiệm bồi thường của Nhà nước; chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của một số bộ, ngành, Tổng cục hoặc tương đương; điều lệ tổ chức và hoạt động của một số Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước; xử phạt vi phạm hành chính trên một số lĩnh vực; quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng đường sắt quốc, giao thông thủy nội địa, hàng không, hàng hải; công bố tuyến hàng hải và phân luồng giao thông trong lãnh hải Việt Nam; khuyến khích doanh nghiệp đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp; phát triển ngành nghề nông thôn; chính sách phát triển thủy sản; kiểm định chất lượng giáo dục nghề nghiệp; chế độ báo cáo thống kê cấp quốc gia...

²³ Trong 4 tháng đầu năm 2018, Tổ công tác của Thủ tướng Chính phủ đã làm việc tại 3 Bộ: Tư pháp, Giáo dục và Đào tạo, Tài chính và Tổng Công ty công nghiệp xi măng Việt Nam; chủ trì các cuộc làm việc với 13 Bộ quản lý chuyên ngành đối với hàng hóa xuất nhập khẩu và 16 bộ, cơ quan có ngành nghề đầu tư, kinh doanh có điều kiện, trong đó tập trung kiểm tra, đôn đốc thực hiện nhiệm vụ về cải cách thủ tục hành chính và các nhiệm vụ Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao đối với các Bộ ngành, địa phương.

²⁴ Ban hành Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 về cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, tạo cơ sở pháp lý bảo đảm thiết lập hệ thống thông tin điện tử một cửa kết nối giữa các cấp chính quyền. Phê duyệt Chương trình mục tiêu Công nghệ thông tin giai đoạn 2016 - 2020 với mục tiêu đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của các cơ quan nhà nước, xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến thống nhất từ trung ương đến địa phương; nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin quốc gia và xác thực điện tử; phát triển ngành công nghiệp công nghệ thông tin thông qua việc phát triển các khu công nghệ thông tin trọng điểm và các sản phẩm công nghệ thông tin trọng điểm.

²⁵ Trong Quý I/2018, toàn ngành Thanh tra đã tiến hành trên 1,8 nghìn cuộc thanh tra hành chính và trên 36,7 nghìn cuộc thanh tra, kiểm tra chuyên ngành. Qua thanh tra chấn chỉnh quản lý, hoàn thiện cơ chế, chính sách pháp luật trên nhiều lĩnh vực; phát hiện vi phạm về kinh tế trên 4,5 nghìn tỷ đồng và trên 14,5 nghìn ha đất; trong đó đã kiến nghị thu hồi trên 3,3 nghìn tỷ đồng và 162 ha đất. Ban hành trên 20,2 nghìn quyết định xử phạt vi phạm hành chính với tổng số tiền 451 tỷ đồng; kiến nghị xử lý hành chính 360 tập thể; chuyển cơ quan điều tra xử lý 14 vụ việc, 14 đối tượng. Đôn đốc, kiểm tra thực hiện gần 1,2 nghìn kết luận và quyết định xử lý về thanh tra, đã thu hồi 67 tỷ đồng; đôn đốc các cơ quan có thẩm quyền xử lý hành chính 82 tổ chức, 391 cá nhân, khởi tố 53 vụ.

²⁶ Trong 4 tháng đầu năm 2018, đã điều tra, khám phá trên 12,8 nghìn vụ phạm pháp hình sự, bắt trên 29,5 nghìn đối tượng; triệt phá 747 băng, nhóm tội phạm; bắt giữ trên 1.072 vụ buôn lậu, 274 vụ trốn thuế, 47 vụ vận chuyển trái phép hàng hóa, tiền tệ qua biên giới; xử lý trên 7,9 nghìn vụ vi phạm pháp luật về môi trường; bắt giữ 9.555 vụ, trên 13,5 nghìn đối tượng phạm tội ma túy... An toàn giao thông giảm 5,48% số vụ; 0,25% số tử vong; 9,44% số bị thương.

²⁷ Trong đó có xu hướng giá dầu thô, hàng hóa cơ bản tăng; thực hiện lộ trình tăng lương và lộ trình giá thị trường đối với điện, dịch vụ giáo dục, y tế và yêu cầu chỉ đạo điều hành của chính sách thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội

²⁸ Theo Ngân hàng Thế giới, tỷ lệ này của Việt Nam ở mức 20,9% GDP, cao hơn Thái Lan là 15% GDP, Trung Quốc 14,5% GDP, Malaysia và Philippines 13% GDP.

²⁹ Trong đó có dự án đường cao tốc Trung Lương – Mỹ Thuận – Cần Thơ, đường sắt đô thị tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh...

³⁰ Theo Cục Phòng vệ thương mại (Bộ Công Thương), trong năm 2017, Hoa Kỳ đã khởi xướng điều tra 79 vụ việc chống bán phá giá và chống trợ cấp, tăng tới 65% so với năm 2016. Tính đến nay, Việt Nam đã bị điều tra hơn 120 vụ việc phòng vệ thương mại và có chiều hướng gia tăng trong vài năm trở lại đây. Trong năm 2017, Hoa Kỳ đã khởi xướng 2 vụ việc chống bán phá giá với sợi và tu đũa dụng cụ và 2 vụ việc tự vệ có liên quan đến hàng xuất khẩu của Việt Nam là máy giặt và pin năng lượng mặt trời. Hiện nay, EU đang treo thẻ vàng đối với thủy sản Việt Nam do tình trạng đánh bắt bất hợp pháp không được báo cáo và không được quản lý (IUU).

³¹ Số doanh nghiệp thành lập mới quý I chỉ tăng 1,2% (quý I/2016 tăng 24,8%; quý I/2017 tăng 11,4%); 4 tháng tăng 4,3% (cùng kỳ năm 2017 tăng 14%).

³² Trong tổng số 243 ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện và 5.719 điều kiện đầu tư kinh doanh. Đến nay, mới chỉ có Bộ Công Thương phê duyệt cắt giảm 675 điều kiện đầu tư kinh doanh; các Bộ: Xây dựng, Y tế, Giao thông vận tải, Tư pháp, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Giáo dục và Đào tạo mới đưa ra phương án xin ý kiến. Hầu hết các Bộ, ngành còn lại chưa thông báo dự kiến sẽ cắt giảm bao nhiêu điều kiện đầu tư kinh doanh.

³³ Quý I/2018 đã phát hiện 1.449 trang/công thông tin điện tử có tên miền “.vn”, trong đó có 10 trang thuộc quản lý của các cơ quan nhà nước bị tấn công.

³⁴ Trong đó, vụ nổ xảy ra tại Bắc Ninh ngày 03/01/2018 làm 2 người chết, 5 người bị thương và nhiều ngôi nhà bị hư hỏng; vụ cháy, nổ xảy ra tại Cà Mau ngày 6/2/2018 làm 2 người chết và 4 căn nhà bị thiêu rụi... Đặc biệt, vụ cháy chung cư xảy ra tại Thành phố Hồ Chí Minh ngày 23/3/2018 đã để lại hậu quả đặc biệt nghiêm trọng, làm 13 người chết, hàng chục người bị thương.

³⁵ Nợ toàn cầu đã tăng lên mức kỷ lục 225% GDP toàn cầu (khoảng 164 nghìn tỷ USD), tín dụng chất lượng thấp tích tụ trong thời gian dài, nói lỏng tiền tệ ở nhiều nước... Năm 2017, quy mô vay đòn bẩy cho các doanh nghiệp vay nợ nhiều đã tăng lên mức cao nhất từ trước đến nay, đạt khoảng 788 tỷ USD, riêng Mỹ khoảng 540 tỷ USD.

³⁶ Theo một số nghiên cứu, chính sách giảm thuế thu nhập doanh nghiệp của Hoa Kỳ còn 21% có thể dẫn đến sự sụt giảm của dòng vốn FDI thế giới, gồm cả FDI của Mỹ vào Việt Nam. Chính sách tăng thuế nhập khẩu thép của Mỹ có thể ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu thép của Việt Nam vào Mỹ (chiếm khoảng 11% thị trường xuất khẩu thép của Việt Nam).

³⁷ Ngân hàng Thế giới (WB) dự báo đến năm 2030, Hiệp định CPTPP sẽ giúp GDP của Việt Nam tăng thêm 1,1% và nếu năng suất của Việt Nam cải thiện, GDP có thể tăng thêm 3,5%. Nhiều ý kiến chuyên gia đều nhận định Việt Nam đang nổi lên như là một điểm đến hấp dẫn đối với các nhà đầu tư nước ngoài. Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB) dự báo Việt Nam là một trong ba nền kinh tế tăng trưởng nhanh nhất khu vực trong năm 2018 với tốc độ 7,1%; WB 6,5%, HSBC 6,5%, lạm phát ở mức 3,7%, ANZ 6,8%, lạm phát khoảng 3,5%; Standard Chartered 6,8%; IMF 6,6%. Tháng 5/2018, tổ chức xếp hạng tín nhiệm Fitch đã nâng xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam BB- lên BB. Hãng xếp hạng tín nhiệm Moody's trong tháng 4/2018 đã nâng hạng tín dụng cơ sở của nhiều ngân hàng Việt Nam từ mức B1 lên B2, cho thấy chất lượng tín dụng của các ngân hàng trong nước đang cải thiện tích cực; xếp hạng tín nhiệm quốc gia của Việt Nam ở mức B1 - triển vọng tích cực; dự báo tăng trưởng GDP thực tế của Việt Nam đạt 6,7% năm 2018, gần gấp đôi mức tăng trưởng bình quân 3,6% của các nền kinh tế được Moody's xếp hạng tín nhiệm ngưỡng B. Theo Nielsen, Việt Nam tiếp tục xếp thứ 7 trong các quốc gia lạc quan nhất toàn cầu. Theo Ngân hàng HSBC, 90% doanh nghiệp Việt Nam lạc quan về triển vọng giao thương quốc tế, cao hơn đáng kể so với mức trung bình trên thế giới. Theo đánh giá của Grant Thornton Vietnam trong báo cáo "Đầu tư tư nhân ở Việt Nam - Kỳ vọng tăng trưởng", Việt Nam là điểm đến đầu tư hấp dẫn nhất ASEAN với 28% ý kiến khảo sát.

³⁸ Một số chỉ tiêu về môi trường kinh doanh, năng lực cạnh tranh của Việt Nam đang có xếp hạng thấp cần phải tập trung cải thiện trong thời gian tới như: Nộp thuế (xếp hạng 167/190); Giải quyết phá sản (xếp hạng 125/190); Khởi sự kinh doanh (xếp hạng 121/190); Tiếp cận điện năng (xếp hạng 96/190); Thương mại qua biên giới (xếp hạng 93/190); Bảo vệ nhà đầu tư (xếp hạng 87/190); Tinh tế trong kinh doanh (100/139); Hiệu quả thị trường hàng hóa (xếp hạng 91/139); Đào tạo giáo dục bậc cao (xếp hạng 84/129).